

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LŨ
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05/3/2019

"V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Ngà

2. Bà Ngô Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXX- ST ngày 22 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bô Xuân Q, sinh năm 1983 “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Phố Đ H, thị trấn V, huyện T L, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Phố B S, thị trấn V, huyện T L, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Bô Xuân Q trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T sau hơn 01 tháng tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện T L ngày 05/10/2017, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục chung. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị T không chung thủy, đi ngoại tình với người khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị T không nghe, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Tháng 11/2018 chị T đã về nhà mẹ đẻ tại Phố B S, thị trấn V, huyện T L, tỉnh Hưng Yên ở, gia đình hai bên đã khuyên bảo, hoà giải cho vợ chồng nhiều lần nhưng không được. Anh chị sống ly thân từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh Q xác định tình cảm vợ chồng không, hạnh phúc gia đình không có nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Anh Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ kiện, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Nguyễn Thị T đến Tòa án để lấy lời khai và hoà giải đoàn tụ nhưng chị T đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không biết quan điểm, ý kiến của chị T về các vấn đề trên.

Người làm chứng bà Trần Thị Th là mẹ đẻ chị Nguyễn Thị T trình bày: Sau khi kết hôn, anh Q và chị T chung sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do gia đình anh Q đối xử với chị T không được thiện cảm. Mặt khác anh Q không quan tâm đến vợ, là người chồng không có chính kiến nên vợ chồng liên tục xảy ra cãi nhau. Anh Q nghi ngờ chị T có quan hệ với người đàn ông khác, không chung thủy nhưng thực tế không đúng. Chị T hàng ngày đi làm công nhân giày da sáng đi tối về, hết lòng chăm sóc gia đình. Việc anh Q nghi ngờ chị T ngoại tình là không có căn cứ vì anh Q cũng như gia đình chưa bao giờ bắt gặp chị T đi với người khác, chính quyền đoàn thể cũng chưa một lần lập biên bản về việc đó. Chị T đã phải về nhà bà ở một vài lần để mọi chuyện êm ấm sau đó lại về chung sống với anh Q tuy nhiên chỉ được ít ngày vợ chồng lại xảy ra cãi nhau. Bà cũng đã khuyên bảo vợ chồng chị T anh Q nhiều lần nhưng không được. Khoảng cuối tháng 10 đầu tháng 11 chị T đã về nhà bà ở, suốt thời gian đó anh Q không đến tìm và nói chuyện mà chỉ đến nói là sẽ ly hôn và chị T cũng có quan điểm là đồng ý ly hôn. Hiện nay chị T đang làm thuê trên Hà Nội, khi gia đình có công việc vẫn về nhà nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể vì chị T không nói cho bà biết. Bản thân chị T đã biết việc anh Q làm đơn ly hôn đối với chị vì toàn bộ các giấy tờ, văn bản do Toà án gửi về bà đã nhận thay chị T và trực tiếp thông báo với chị T qua điện thoại hoặc những hôm chị T về nhà. Bà Th cho biết chị T đồng ý ly hôn đối với anh Q nhưng vì mới đi làm, xin nghỉ sẽ ảnh hưởng đến công việc nên chị T không về giải quyết vụ án được. Vợ chồng anh Q chị T không có con chung và không liên gì về tài sản, công sức, nợ nần với bà. Trước việc anh Q làm đơn xin ly hôn đối với chị T quan điểm của bà là do anh chị tự quyết định.

Ủy ban nhân dân thị trấn V cung cấp: Anh Q và chị T có đăng ký kết hôn ngày 05/10/2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 26/2017. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Chị T đã về nhà mẹ đẻ, sống ly thân với anh Q. Những lần Toà án giao giấy triệu tập cho chị T, UBND thị trấn V đã cử cán bộ đến tận nhà để giao tuy nhiên chỉ có mẹ đẻ chị T nhận hộ và cam đoan sẽ giao cho chị T.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn cố tình trốn tránh không đến làm việc, nên quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt; chị T đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Toà án tiến hành triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi, đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp

luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng; bị đơn không chấp hành đúng các quy định về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Q xác định không còn tình cảm với chị T và kiên quyết xin ly hôn. Chị T đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hoà giải đoàn tụ nhưng cố tình vắng mặt, thể hiện việc chị không muốn níu kéo hạnh phúc gia đình với anh Q. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q. Anh chị không có con chung, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công sức, nợ nần, ruộng cấy; bị đơn cố tình trốn tránh không đến trình bày sự việc nên chưa xem xét giải quyết. Sau này, nếu các bên có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác. Anh Bồ Xuân Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về tố tụng: Anh Bồ Xuân Q khởi kiện xin ly hôn đối với chị Nguyễn Thị T có nơi cư trú tại thị trấn V, huyện T L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa ngày 20/02/2019 nên Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 05/3/2019. Anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt; chị T đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bồ Xuân Q và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện T L, tỉnh Hưng Yên vào ngày 05/10/2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 26/2017, do vậy quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Q nghi ngờ chị T không chung thủy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Trên thực tế, vợ chồng anh Q chị T sống ly thân từ cuối tháng 10/2018 đến nay. Bản thân anh chị đã tự nói chuyện với nhau và được gia đình hoà giải nhưng không được và anh Q vẫn kiên quyết ly hôn. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập chị T lên để lấy lời khai và hoà giải cho anh chị về đoàn tụ gia đình nhưng chị T vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện việc chị T không có thiện chí đoàn tụ và xây dựng hạnh phúc gia đình với anh Q. Trong khi đó, anh Q vẫn kiên quyết giữ quan điểm xin ly hôn với chị T. Hội đồng xét xử xác định anh chị không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa.

[3]. Về con chung: Anh chị không có con chung;

[4]. Về tài sản chung, công sức, nợ nần, ruộng cấy: Anh Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T cố tình trốn tránh, không đến Tòa án làm việc nên chưa biết quan điểm của chị T về vấn đề này. Do vậy, Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết, sau này nếu chị T có yêu cầu về tài sản chung thì sẽ được xem xét bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Anh Bồ Xuân Q phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bồ Xuân Q được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung, công sức, nợ nần, ruộng cấy: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau này nếu chị T có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác.

Về án phí: Anh Bồ Xuân Q phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 004314 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Anh Q đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- UBND thị trấn V
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang